

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
Số 1697/QĐ-ĐHHD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
áp dụng cho khóa tuyển sinh từ 8/2021**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Khung chương trình đào tạo theo khối ngành, nhóm ngành đào tạo đại học, cao đẳng định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học tại Trường Đại học Hồng Đức (theo Quyết định số 1270/QĐ-ĐHHD ngày 09/8/2017 và Quyết định số 1285/QĐ-ĐHHD ngày 16/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức);

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 24/6/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐH Hồng Đức;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chuẩn đầu ra của 34 chương trình đào tạo áp dụng cho khóa tuyển sinh từ tháng 8/2021 (Có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng các phòng, khoa, và bộ môn liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, QLĐT

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Hoàng Bá Huyền

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 9 năm 2021

DANH SÁCH

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo áp dụng cho khóa tuyển sinh từ 8/2021
(Ban hành kèm theo Quyết định 1697/QĐ-ĐHHD ngày 01 / 9 /2021 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Hồng Đức)

TT	Mã ngành	Ngành đào tạo/Trình độ	TT	Mã ngành	Ngành đào tạo/Trình độ
1	7140209CLC	ĐH Sư phạm Toán học CLC	18	7340302	ĐH Kiểm toán
2	7140209	ĐH Sư phạm Toán học	19	7340101	ĐH Quản trị kinh doanh
3	7140211	ĐH Sư phạm Vật lý	20	7340201	ĐH Tài chính-Ngân hàng
4	7140211CLC	ĐH Sư phạm Vật lý CLC	21	7380101	ĐH Luật
5	7140212	ĐH Sư phạm Hóa học	22	7480201	ĐH Công nghệ thông tin
6	7140213	ĐH Sư phạm Sinh học	23	7580201	ĐH Kỹ thuật xây dựng
7	7140217CLC	ĐH Sư phạm Ngữ văn CLC	24	7520201	ĐH Kỹ thuật điện
8	7140217	ĐH Sư phạm Ngữ văn	25	7620109	ĐH Nông học
9	7140218CLC	ĐH Sư phạm Lịch sử CLC	26	7620105	ĐH Chăn nuôi
10	7140218	ĐH Sư phạm Lịch sử	27	7620201	ĐH Lâm học
11	7140219	ĐH Sư phạm Địa lý	28	7850103	ĐH Quản lý đất đai
12	7140231	ĐH Sư phạm Tiếng Anh	29	7220201	ĐH Ngôn ngữ Anh
13	7140202	ĐH Giáo dục Tiểu học	30	7850101	ĐH QLTN và Môi trường
14	7140206	ĐH Giáo dục Thể chất	31	7310630	ĐH Việt Nam học
15	7140201	ĐH Giáo dục Mầm non	32	7810101	ĐH Du lịch
16	51140201	CD Giáo dục Mầm non	33	7310101	ĐH Kinh tế
17	7340301	ĐH Kế toán	34	7310401	ĐH Tâm lý học

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH LÂM HỌC**

*(Ban hành theo Quyết định số 1697/QĐ-ĐHHD ngày 01/9/2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)*

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

- 1. Ngành đào tạo:** Lâm học/Forestry
- 2. Mã ngành:** 7620201
- 3. Chứng nhận kiểm định:**
- 4. Trình độ đào tạo:** Đại học
- 5. Loại hình đào tạo:** Chính quy, liên thông, vừa làm vừa học
- 6. Điều kiện tuyển sinh:** Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia và xét tuyển theo quy định của Trường ĐH Hồng Đức
- 7. Điều kiện tốt nghiệp:** Hoàn thành chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra
- 8. Văn bằng tốt nghiệp:** Kỹ sư
- 9. Đơn vị cấp bằng:** Trường Đại học Hồng Đức

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong lĩnh vực lâm nghiệp theo định hướng ứng dụng, có thái độ lao động nghiêm túc, có đạo đức nghề nghiệp và khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan, doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu của giới tuyển dụng hoặc tự tạo lập công việc sản xuất và dịch vụ kỹ thuật về lâm nghiệp, góp phần phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa và cả nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

PO1: Sinh viên được cung cấp hệ thống tri thức lý luận Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối lãnh đạo của Đảng CSVN, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở đó, hình thành được thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng; tạo dựng được niềm tin vững chắc vào vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, nâng cao bản lĩnh chính trị và ý thức công dân, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh.

PO2: Người học có các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, bao gồm các suy luận logic, các định luật, tính chất hóa học và các quy luật của tự nhiên, thống kê sinh học, mô

hình toán học để giải quyết các bài toán kinh tế, kỹ thuật lâm nghiệp; kiến thức cơ bản, kỹ năng về máy vi tính, hệ điều hành Microsoft Windows, mạng máy tính và Internet, các phần mềm tiện ích thông dụng (trình duyệt Web, thư điện tử), phần mềm Word, Excel, Powerpoint, phần mềm ứng dụng SPSS, Mapinfor để phân tích và xử lý thông tin trong lâm nghiệp.

PO3: Thiết kế, chỉ đạo thực hiện được các biện pháp kỹ thuật tạo giống cây trồng, kỹ thuật trồng rừng, xây dựng và phát triển rừng.

PO4: Xây dựng được phương án và hướng dẫn thực hiện các biện pháp chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý bảo vệ bền vững tài nguyên rừng.

PO5: Xây dựng được kế hoạch khai thác, sử dụng rừng và đánh giá hiệu quả các mô hình trong sản xuất lâm nghiệp, từ đó lập quy hoạch phát triển rừng phù hợp với Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ.

PO6: Hiểu và vận dụng được các kiến thức về chính sách, đầu tư, tài chính; tham gia tập huấn, chuyển giao kỹ thuật trong lâm nghiệp, đề xuất, lựa chọn giải pháp, cải tiến công nghệ, nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm từ rừng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn miền núi.

PO7: Người học nắm vững kiến thức Ngữ âm, Ngữ pháp, Từ vựng và các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh để có thể giao tiếp được bằng tiếng Anh tương đối thành thạo trong các lĩnh vực đời sống, xã hội.

III. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA

Chương trình được thiết kế đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra:

1. Chuẩn về kiến thức

**** Kiến thức giáo dục đại cương***

PLO1: Sinh viên phân tích và đánh giá được những kiến thức lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng HCM, đường lối lãnh đạo của Đảng CSVN, chính sách, Pháp luật của Nhà nước; vận dụng được những nguyên lý, những quy luật, những luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng HCM cũng như chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra trong quá trình học tập, tu dưỡng, rèn luyện của bản thân đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

PLO2: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, bao gồm các suy luận logic, các định luật, tính chất hóa học và quy luật của tự nhiên, phân tích các mô hình thống kê sinh học, mô hình toán học trong kỹ thuật, giải quyết được các bài toán kinh tế, kỹ thuật.

PLO3: Trình bày được khái niệm, các phương pháp biểu diễn thông tin; sử dụng thành thạo máy tính với hệ điều hành Windows; thư điện tử, tìm kiếm thông tin trên Internet; sử dụng thành thạo phần mềm soạn thảo văn bản (Word), phần mềm xử lý bảng

tính (Excel), phần mềm trình chiếu (Powerpoint), phân tích và xử lý số liệu phục vụ công tác phát triển sản xuất lâm nghiệp.

*** Kiến thức cơ sở ngành**

PLO4: Nhận biết được vai trò của các nhóm vi sinh vật, cấu trúc và chức năng sinh lý tế bào thực vật, các hoạt động sinh lý cơ bản xảy ra trong cơ thể thực vật, cấu tạo, phân loại một số loài thực vật, đồng thời giải thích được mối quan hệ của rừng với điều kiện môi trường, đặc điểm cấu trúc của rừng.

PLO5: Giải thích được quá trình phong hóa và hình thành đất, các đặc tính cơ bản của đất, phẫu diện đất làm cơ sở lựa chọn các đối tượng cây trồng phù hợp cho từng vùng.

PLO6: Xác định các loại bản đồ, máy móc, dụng cụ đo vẽ bản đồ và cho ví dụ về đề cương nghiên cứu, cách bố trí thí nghiệm và báo cáo kết quả nghiên cứu một chủ đề trong lĩnh vực nông lâm nghiệp.

*** Kiến thức ngành**

PLO7: Giải thích được cơ sở khoa học trong chọn tạo giống, trồng rừng, phát triển rừng và lựa chọn biện pháp kỹ thuật lâm sinh phù hợp với từng loại đất lâm nghiệp.

PLO8: Dự báo được cấp cháy rừng, tổ chức thông tin tuyên truyền công tác phòng chống cháy rừng và lựa chọn biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại rừng phù hợp với từng đối tượng tại cơ sở sản xuất lâm nghiệp.

PLO9: Khảo sát và lựa chọn các phương thức, kỹ thuật khai thác rừng hợp lý, đồng thời lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng các loại rừng.

PLO10: Xác định được nguyên tắc tổ chức, quản lý rừng bền vững, kiểm tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng và những đặc điểm cơ bản trong công tác chế biến, thương mại lâm sản trong tình hình mới.

4.2. Chuẩn về kỹ năng

*** Kỹ năng thực hành nghề nghiệp**

PLO11: Tổ chức thực hiện quá trình sản xuất cây giống như gieo hạt, giâm hom, chiết, ghép, nuôi cấy mô..., trồng rừng: xử lý thực bì, làm đất, trồng cây.

PLO12: Vận hành máy móc, thiết bị trong phòng chống cháy rừng, thực nghiệm diễn tập các biện pháp phòng cháy chữa cháy rừng và điều tra thành phần, đánh giá mức độ, lập kế hoạch phòng trừ sâu, bệnh hại rừng.

PLO13: Điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng, xây dựng cơ sở dữ liệu rừng và phương án khai thác, quy hoạch, sử dụng rừng.

PLO14 : Xây dựng và thực hiện được kế hoạch đào tạo, tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, các mô hình nông lâm kết hợp phát triển cộng đồng nông thôn miền núi.

*** Kỹ năng giao tiếp ứng xử**

PLO15: Vận dụng kiến thức lý luận chính trị, tâm lý lao động, cơ sở văn hóa Việt Nam trong giao tiếp ứng xử phù hợp với người dân thuộc cộng đồng các dân tộc vùng nông thôn miền núi.

PLO16: Sinh viên đạt được năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam.

c. Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp

* Năng lực tự chủ

PLO17: Có năng lực làm việc độc lập hoặc theo nhóm; hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ đồng thời tự định hướng, đưa ra được kết luận và bảo vệ được quan điểm cá nhân về các vấn đề chuyên môn trong sản xuất lâm nghiệp.

PLO18: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý nhân lực, vốn, đất đai trong sản xuất lâm nghiệp; năng lực đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường và cải thiện hiệu quả các hoạt động sản xuất lâm nghiệp.

* Trách nhiệm nghề nghiệp

PLO19: Có ý thức trách nhiệm công dân, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau theo nhu cầu của giới tuyển dụng.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi kết thúc chương trình đào tạo, kỹ sư lâm học có khả năng đảm nhận công việc ở các vị trí như sau:

- Cán bộ tại các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp và phát triển nông thôn: Sở NN&PTNT, Phòng Nông nghiệp huyện, thị xã, Trạm Khuyến nông; Trung tâm Khuyến nông, Ban Quản lý các dự án về nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn; Ban quản lý các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

- Cán bộ kiểm lâm từ Trung ương đến địa phương: Cục Kiểm lâm, Chi cục Kiểm Lâm; Vườn Quốc gia, Hạt Kiểm lâm, Khu bảo tồn.

- Cán bộ, viên chức cấp xã phụ trách lĩnh vực nông lâm nghiệp; cán bộ khuyến nông khuyến lâm, kiểm lâm địa bàn.

- Làm việc tại các trung tâm nghiên cứu lâm nghiệp; Công ty môi trường đô thị; Trạm trại, xí nghiệp nghiên cứu sản xuất giống cây trồng.

- Làm việc tại các Phòng Kế hoạch, Kỹ thuật, Thị trường tại các công ty, doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm nông lâm nghiệp, giống cây trồng, phân bón, hóa chất, vật tư nông nghiệp.

- Làm việc tại các dự án phát triển lâm nghiệp, nông thôn miền núi của các tổ chức chính phủ và phi chính phủ.

- Tự tạo lập công việc cho bản thân thông qua xây dựng mô hình sản xuất nông lâm kết hợp trong vườn rừng, trại rừng và trang trại.

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Được trang bị kiến thức khoa học cơ bản và chuyên ngành tương đối hoàn chỉnh, đủ để có thể học tập tiếp trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ.

VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO

12.1. Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số:1982/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 10 năm 2016, Quyết định phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

12.2. Thủ tướng Chính phủ. Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ.

12.3. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Lâm nghiệp, 2017.

12.4. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 6 năm 2021. Thông tư Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

12.5. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình giáo dục đại học ngành Lâm nghiệp.

12.6. Đại học Hồng Đức Chương trình giáo dục đại học ngành Lâm nghiệp (QĐ số 620/QĐ-ĐHHĐ ngày 15/6/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức.

12.7. Đại học Hồng Đức Chương trình giáo dục đại học ngành Lâm nghiệp (QĐ số 2559/QĐ-ĐHHĐ ngày 30/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức.

12.8. Đại học Hồng Đức Chương trình giáo dục đại học ngành Lâm nghiệp (QĐ số 756/QĐ-ĐHHĐ ngày 19/6/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức.

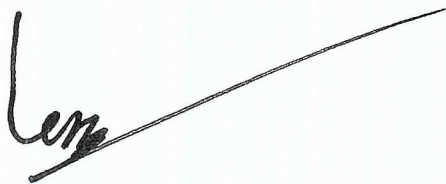
12.9. Đại học Hồng Đức Công văn số 157/ĐHHĐ-QLĐT ngày 24/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc cập nhật quy định theo thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT và bổ sung hồ sơ minh chứng phục vụ thẩm định chương trình đào tạo.

12.10. Đại học Lâm nghiệp. Chương trình đào tạo ngành Lâm nghiệp, (2020), Quyết định số 566/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 10/4/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Lâm nghiệp.

12.11. Đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh. Chương trình đào tạo đại học ngành Lâm nghiệp.

12.12. Đại học nông lâm Thái Nguyên (2020). Chương trình đào tạo ngành Lâm sinh.

TRƯỞNG KHOA



Lê Văn Ninh

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS, TS. Lê Hoàng Bá Huyền